

SỬ DỤNG AI TRONG HỌC TẬP VÀ NGHIÊN CỨU CỦA SINH VIÊN HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH VÀ QUẢN TRỊ CÔNG

ĐỖ THỊ MINH GIANG
Học viện Hành chính và Quản trị công

Nhận bài ngày 15/7/2026. Sửa chữa xong 18/8/2026. Duyệt đăng 24/8/2026.

Abstract

Amid the rapid development of digital technologies and artificial intelligence (AI), higher education is undergoing a comprehensive transformation toward smart education models. At the Academy of Public Administration and Governance, AI tools are increasingly being integrated into students' learning and scientific research activities. These tools assist students in collecting, processing, and analyzing data and optimizing information management processes. The effective use of AI can contribute to innovations in learning methods and enhance students' capacity for independent research and critical thinking. It is also particularly valuable for policy analysis and the simulation of processes relating to state administration and public service delivery.

Keywords: Academy of Public Administration and Governance, artificial intelligence, learning, research, students.

1. Đặt vấn đề

Trong kỷ nguyên chuyển đổi số, sự bùng nổ của trí tuệ nhân tạo (AI) đặc biệt là các mô hình ngôn ngữ lớn (LLMs), công cụ phân tích dữ liệu nâng cao và các hệ thống học tập thông minh đang tái cấu trúc sâu sắc phương thức giáo dục đại học. Ở Học viện việc tích hợp AI vào quy trình học thuật đang trở thành xu thế tất yếu, hỗ trợ SV cá nhân hóa lộ trình tiếp thu tri thức, tối ưu hóa khả năng truy xuất thông tin và nâng cao năng lực phân tích chính sách, quản trị công. Qua đó, các công cụ này góp phần đổi mới phương pháp luận nghiên cứu, thúc đẩy tư duy phản biện và phát triển kỹ năng tự học thích ứng với môi trường quản trị hiện đại. Đối với sinh viên (SV) ngành Hành chính và Quản trị công - lực lượng nguồn cho bộ máy quản lý nhà nước và khu vực công tương lai thì việc tiếp cận AI đòi hỏi tính chuẩn mực, chính xác và đạo đức nghề nghiệp cao hơn. Vì vậy, Học viện cần chủ động xây dựng khung pháp lý nội bộ, ban hành bộ quy tắc ứng xử chuẩn mực và định hướng phương pháp luận phù hợp nhằm kiểm soát rủi ro, tối ưu hóa lợi ích công nghệ, qua đó nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực quản trị quốc gia trong thời kỳ số.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm trí tuệ nhân tạo

Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI) được hiểu là dạng trí tuệ do máy móc tạo ra, khác với trí tuệ tự nhiên vốn hình thành từ con người và các loài sinh vật. Đây là một lĩnh vực khoa học - công nghệ đang phát triển mạnh mẽ, thu hút nhiều cách tiếp cận và định nghĩa khác nhau từ các học giả. Mỗi quan điểm đều phản ánh một góc nhìn riêng về bản chất và mục tiêu của AI. Chẳng hạn như Haugeland (1985) cho rằng: "Mục tiêu cốt lõi của AI là xây dựng các hệ thống máy móc có khả năng "suy nghĩ", tức là có thể thực hiện các quá trình nhận thức tương tự con người. Trong khi đó, Rich và Knight lại tiếp cận AI theo hướng thực tiễn hơn khi nhấn mạnh rằng đây là lĩnh vực nghiên cứu cách thức để máy tính thực hiện những nhiệm vụ mà con người hiện đang làm tốt, chẳng hạn như giải quyết vấn đề, học tập hay xử lý ngôn ngữ". Chaniak và McDermott (1985) xem "AI như một ngành khoa học nghiên cứu hoạt động trí tuệ thông qua các mô hình tính toán. Cách tiếp cận này đặt trọng tâm vào việc mô phỏng các quá trình tư duy của con người bằng các thuật toán và hệ thống máy tính". Tương

Email: minhgiang2308@gmail.com

tự, Winston (1992) cũng nhấn mạnh rằng “AI không chỉ dừng lại ở việc xử lý thông tin mà còn hướng tới việc giúp máy tính có khả năng nhận thức, lập luận và đưa ra hành động phù hợp trong những tình huống cụ thể”. Nilsson (1998) tiếp cận “Trí tuệ nhân tạo dưới góc độ hành vi, khi cho rằng AI là quá trình mô phỏng các hành vi thông minh trong các hệ thống nhân tạo. Quan điểm này mở rộng phạm vi của AI, không chỉ giới hạn ở khả năng suy nghĩ mà còn bao gồm cả việc tái hiện các biểu hiện thông minh thông qua hành động và tương tác với môi trường”. Có thể thấy với cách tiếp cận khác nhau khi quan niệm về AI, tuy nhiên có thể điểm chung đó là đều cho rằng AI là lĩnh vực nghiên cứu và phát triển các hệ thống có khả năng thực hiện những chức năng trí tuệ như con người, bao gồm học tập, suy luận, nhận thức và ra quyết định. Đó là cơ sở quyết định để AI ngày càng được sử dụng phổ biến trong đời sống nhất là trong giáo dục và nghiên cứu khoa học hiện nay.

2.2. Vai trò của trí tuệ nhân tạo đối với hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học của sinh viên Học viện Hành chính và Quản trị công

2.2.1. Cá nhân hóa quá trình học tập

Việc sử dụng AI có ý nghĩa thiết thực đối với quá trình học tập, nghiên cứu của SV bởi chương trình đào tạo không chỉ yêu cầu người học nắm vững kiến thức lý luận mà còn đòi hỏi khả năng vận dụng kiến thức vào phân tích và giải quyết các vấn đề của thực tiễn hành chính, quản lý nhà nước và quản trị công. Thông qua việc phân tích dữ liệu phát sinh trong quá trình học tập như kết quả bài tập, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, nội dung thường xuyên mắc lỗi hoặc các dạng kiến thức người học còn hạn chế, AI có thể hỗ trợ nhận diện tương đối cụ thể những điểm mạnh và khoảng trống kiến thức của từng SV. Trên cơ sở đó, người học có thể lựa chọn tài liệu, bài tập và phương thức tiếp cận kiến thức phù hợp với năng lực và nhu cầu của bản thân. Chẳng hạn, đối với những SV còn hạn chế trong việc tiếp cận các khái niệm, nguyên tắc hoặc quy định phức tạp thuộc lĩnh vực hành chính và quản trị công, AI có thể hỗ trợ giải thích vấn đề theo nhiều cấp độ, hệ thống hóa nội dung dưới dạng sơ đồ, bảng so sánh hoặc đưa ra các tình huống minh họa để người học dễ tiếp cận hơn. Ngược lại, đối với SV có khả năng tiếp thu tốt, AI có thể được sử dụng để gợi ý những vấn đề chuyên sâu, tình huống quản trị phức tạp hoặc các hướng nghiên cứu mở rộng. AI có khả năng cung cấp phản hồi nhanh trong quá trình học tập. Thông qua phân tích kết quả thực hiện nhiệm vụ, người học có thể kịp thời nhận diện những nội dung chưa hiểu đầy đủ, những lỗi thường xuyên mắc phải và điều chỉnh phương pháp học tập. Phản hồi do AI cung cấp cần được SV kiểm chứng và đặt trong sự hướng dẫn chuyên môn của giảng viên, đặc biệt đối với những nội dung liên quan đến pháp luật, chính sách công và quản lý nhà nước, bởi tính chính xác và tính cập nhật của thông tin có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

2.2.2. Góp phần hình thành và phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên

Các hệ thống AI có khả năng mô phỏng hội thoại và tình huống có thể hỗ trợ SV luyện tập kỹ năng giao tiếp, trình bày và xử lý tình huống. Chẳng hạn, người học có thể sử dụng AI để mô phỏng một cuộc trao đổi giữa công chức với người dân, một phiên thảo luận chính sách, hoạt động tiếp nhận và giải quyết kiến nghị hoặc tình huống phối hợp giữa các cơ quan hành chính. Trong môi trường mô phỏng, SV có điều kiện thử nghiệm nhiều cách phản hồi, đánh giá tính hợp lý của lập luận và điều chỉnh cách diễn đạt trước khi tham gia các tình huống thực tế. Qua đó, AI có thể trở thành một công cụ hỗ trợ phương pháp học tập dựa trên tình huống, vốn có ý nghĩa quan trọng đối với đào tạo nguồn nhân lực hành chính và quản trị công. AI cũng có khả năng hỗ trợ SV nâng cao kỹ năng trình bày và viết học thuật. Các chức năng kiểm tra ngữ pháp, phát hiện lỗi diễn đạt, gợi ý cách tổ chức lập luận hoặc hệ thống hóa ý tưởng có thể giúp SV cải thiện cấu trúc bài viết, báo cáo và bài thuyết trình. Đối với các nhiệm vụ như xây dựng báo cáo phân tích chính sách, viết tiểu luận, trình bày kết quả nghiên cứu hoặc xây dựng đề xuất giải quyết một vấn đề quản lý, AI có thể hỗ trợ người học trong giai đoạn hình thành ý tưởng và tổ chức thông tin. AI cần được xem là công cụ hỗ trợ chứ không phải chủ thể thay thế hoạt động tư duy của SV. AI còn tạo điều kiện thúc đẩy năng lực sáng tạo thông qua việc hỗ trợ người học xây dựng nhiều phương án tiếp cận cùng một vấn đề. SV có thể sử dụng AI để đề xuất các giả thuyết, so sánh các phương án giải quyết, xây dựng kịch bản hoặc trực quan hóa thông tin thông qua sơ đồ, hình ảnh và các sản phẩm đa phương

tiện. Trong lĩnh vực quản trị công, khả năng này có thể hỗ trợ SV tiếp cận một vấn đề chính sách từ nhiều góc độ, qua đó rèn luyện tư duy đa chiều và năng lực đề xuất giải pháp.

2.2.3. Nâng cao hiệu quả học tập, nghiên cứu và sử dụng thời gian khoa học

Tác động tích cực khác của AI đối với hoạt động học tập của SV là khả năng hỗ trợ tối ưu hóa một số khâu trong quá trình học tập và nghiên cứu, qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian. Trong bối cảnh SV phải tiếp cận khối lượng thông tin ngày càng lớn và đồng thời thực hiện nhiều nhiệm vụ như học tập trên lớp, tự học, nghiên cứu khoa học, thực hành và hoạt động ngoại khóa, năng lực tổ chức và quản lý thời gian trở thành một yếu tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả học tập. Trước hết AI có thể hỗ trợ ở nhiều công đoạn của quá trình học tập, từ tìm kiếm và hệ thống hóa thông tin, xây dựng kế hoạch học tập đến xử lý dữ liệu và hỗ trợ chuẩn bị các sản phẩm học thuật. Đối với những môn học có khối lượng lớn văn bản pháp luật, chính sách, tài liệu quản lý và các báo cáo chuyên ngành, AI có thể hỗ trợ người học bước đầu phân loại, tóm lược và xác định những nội dung cần tập trung nghiên cứu. Trong hoạt động nghiên cứu và thực hiện nhiệm vụ học tập, AI còn có thể hỗ trợ xử lý dữ liệu, xây dựng bảng biểu, hệ thống hóa tài liệu, đề xuất cấu trúc báo cáo hoặc xác định các mối quan hệ giữa những nhóm thông tin. Ví dụ, khi thực hiện một bài tập phân tích chính sách hoặc khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ công, SV có thể sử dụng công cụ AI để hỗ trợ bước đầu trong xử lý dữ liệu và trực quan hóa kết quả. Các công cụ AI còn có thể góp phần nâng cao năng lực quản lý thời gian thông qua việc xây dựng kế hoạch học tập, phân chia nhiệm vụ, xác định mức độ ưu tiên và theo dõi tiến độ. Khi được sử dụng hợp lý, những chức năng này giúp SV chuyển từ phương thức học tập mang tính ứng phó sang phương thức học tập có kế hoạch, qua đó hình thành thói quen tự quản lý và tự chịu trách nhiệm đối với tiến trình học tập của mình. Giá trị quan trọng hơn của việc tiết kiệm thời gian nhờ AI không đơn thuần nằm ở việc hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn mà ở khả năng tái phân bổ thời gian cho những hoạt động học tập có giá trị nhận thức cao hơn. Khi một số thao tác kỹ thuật và lặp lại được công nghệ hỗ trợ, SV có điều kiện tập trung vào đọc tài liệu chuyên sâu, kiểm chứng thông tin, phân tích tình huống, tranh luận học thuật, nghiên cứu độc lập và xây dựng giải pháp cho các vấn đề thực tiễn.

2.3. Về sử dụng trí tuệ nhân tạo của sinh viên trong học tập, nghiên cứu

Để đánh giá thực trạng ứng dụng AI trong học tập và nghiên cứu, tác giả đã tiến hành khảo sát 200 SV từ năm thứ nhất đến năm thứ tư thuộc các ngành đào tạo của Học viện. Kết quả khảo sát cho thấy 80% SV sử dụng AI ở mức thường xuyên hoặc thỉnh thoảng, phản ánh mức độ tiếp cận khá cao của người học đối với các công nghệ hỗ trợ học tập hiện đại (Phan Trung Kiên, Nguyễn Đức Ca, Đinh Tiến Dũng, 2024). Điều này cũng phản ánh sự thay đổi trong phương pháp học tập của SV khi chuyển từ cách tiếp cận chủ yếu dựa vào sách giáo trình và bài giảng sang khai thác đa dạng các nguồn tri thức số nhằm nâng cao hiệu quả tiếp cận thông tin. Về các công cụ được sử dụng, ChatGPT là nền tảng được SV lựa chọn nhiều nhất nhờ khả năng hỗ trợ xây dựng dàn ý, giải thích kiến thức, tóm tắt tài liệu và phát triển nội dung học thuật. Bên cạnh đó, Grammarly và QuillBot được sử dụng để kiểm tra ngữ pháp, chỉnh sửa diễn đạt và nâng cao chất lượng văn bản học thuật; Canva AI và Adobe Firefly hỗ trợ thiết kế hình ảnh, infographic và bài thuyết trình; trong khi Gemini, Claude AI và Perplexity AI được khai thác để tìm kiếm thông tin, tổng hợp tài liệu và hỗ trợ nghiên cứu khoa học (Cotton et al, 2024). Điều này cho thấy SV không còn sử dụng AI với một mục đích đơn lẻ mà đã biết kết hợp nhiều nền tảng khác nhau để giải quyết các yêu cầu học tập ngày càng đa dạng. Về mục đích sử dụng AI của SV tập trung chủ yếu vào ba nhóm hoạt động chính gồm tìm kiếm tài liệu (70%), hỗ trợ giải quyết bài tập (65%) và hỗ trợ viết tiểu luận, báo cáo (55%) (Long & Magerko, 2020, tr. 1-16). Những con số này phản ánh AI đang đóng vai trò như một “trợ lý học tập số”, hỗ trợ người học tiếp cận tri thức nhanh hơn, giảm thời gian tìm kiếm thông tin và nâng cao hiệu quả xử lý dữ liệu. Đối với SV Học viện Hành chính và Quản trị công, điều này đặc biệt có ý nghĩa bởi chương trình đào tạo yêu cầu thường xuyên khai thác văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu chính sách, báo cáo quản lý và các nghiên cứu khoa học. AI giúp rút ngắn thời gian xử lý thông tin, tạo điều kiện để SV dành nhiều thời gian hơn cho việc phân tích, phản biện và vận dụng kiến thức vào giải quyết các tình huống quản trị công. Về hiệu quả sử dụng, đa số SV đánh giá tích cực đối với các công cụ AI. Khoảng 60% SV cho rằng AI

góp phần nâng cao kết quả học tập, trong khi 72% nhận định AI giúp tiết kiệm đáng kể thời gian trong quá trình hoàn thành các nhiệm vụ học thuật (Phan Trung Kiên, Nguyễn Đức Ca, Đinh Tiến Dũng, 2024). Những kết quả này cho thấy AI không chỉ hỗ trợ nâng cao năng suất học tập mà còn góp phần hình thành phương pháp học tập linh hoạt và chủ động hơn. Tuy nhiên, hiệu quả của AI phụ thuộc rất lớn vào năng lực số của người học. Những SV có khả năng xây dựng câu lệnh, biết lựa chọn công cụ phù hợp và có tư duy phản biện thường khai thác AI hiệu quả hơn so với những SV chỉ sử dụng AI để tìm kiếm câu trả lời có sẵn. Bên cạnh những kết quả tích cực, khảo sát cũng chỉ ra một số hạn chế trong quá trình ứng dụng AI. Một bộ phận SV vẫn có xu hướng phụ thuộc vào nội dung do AI tạo ra mà chưa thực hiện kiểm chứng thông tin hoặc đối chiếu với các nguồn học thuật chính thống. Trong quá trình thực hiện bài tập, tiểu luận hoặc nghiên cứu khoa học, việc sử dụng AI thiếu kiểm soát có thể dẫn đến nguy cơ sao chép nội dung, vi phạm đạo đức học thuật và làm giảm khả năng tư duy độc lập. Đối với SV Học viện Hành chính và Quản trị công, đây là vấn đề cần đặc biệt quan tâm bởi phẩm chất trung thực, trách nhiệm và liêm chính là những giá trị cốt lõi của đội ngũ cán bộ, công chức trong tương lai.

2.4. Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng trí tuệ nhân tạo trong học tập, nghiên cứu cho sinh viên

2.4.1. Phát triển năng lực số và kỹ năng khai thác AI cho sinh viên

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, năng lực số đã trở thành một trong những năng lực cốt lõi của người học trong giáo dục đại học. Đối với SV việc sử dụng thành thạo các công cụ AI không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả học tập mà còn tạo nền tảng để thích ứng với yêu cầu của nền hành chính hiện đại, nơi công nghệ số và dữ liệu đang ngày càng đóng vai trò quan trọng trong hoạt động quản lý nhà nước. Hiệu quả của AI không phụ thuộc hoàn toàn vào công nghệ mà chủ yếu được quyết định bởi năng lực khai thác của người sử dụng. Trên thực tế, nhiều SV đã tiếp cận các công cụ AI nhưng chưa được trang bị đầy đủ kỹ năng xây dựng câu lệnh, đánh giá chất lượng kết quả hoặc lựa chọn công cụ phù hợp với từng nhiệm vụ học tập. Học viện cần xây dựng chương trình bồi dưỡng năng lực số cho SV theo hướng toàn diện, bao gồm kỹ năng khai thác AI, tìm kiếm và quản lý thông tin, sử dụng dữ liệu, bảo mật thông tin và kiểm chứng nguồn tài liệu. Các nội dung này có thể được tích hợp vào tuần sinh hoạt công dân đầu khóa, các học phần kỹ năng mềm hoặc tổ chức dưới hình thức hội thảo, khóa học ngắn hạn và các cuộc thi ứng dụng AI trong học tập. Việc hình thành năng lực số ngay từ những năm đầu đại học sẽ giúp SV khai thác AI hiệu quả, chủ động và phù hợp với yêu cầu của quá trình học tập cũng như môi trường làm việc sau này.

2.4.2. Nâng cao nhận thức về sử dụng AI có trách nhiệm và bảo đảm đạo đức học thuật

Việc ứng dụng AI trong giáo dục chỉ thực sự mang lại giá trị khi được đặt trên nền tảng của đạo đức học thuật và trách nhiệm nghề nghiệp. Đối với Học viện Hành chính và Quản trị công, mục tiêu đào tạo không chỉ hướng đến việc trang bị kiến thức chuyên môn mà còn hình thành đội ngũ cán bộ, công chức và viên chức có phẩm chất chính trị, đạo đức và tinh thần trách nhiệm. Vì vậy, giáo dục về sử dụng AI có trách nhiệm cần được xem là một nội dung quan trọng trong quá trình đào tạo. Trong thực tế, AI có thể hỗ trợ SV xây dựng dàn ý, tổng hợp tài liệu, phân tích dữ liệu hoặc hoàn thiện văn bản học thuật. Tuy nhiên, nếu lạm dụng AI để thay thế hoàn toàn hoạt động tư duy hoặc sao chép kết quả do AI tạo ra mà không kiểm chứng, người học sẽ dần mất đi khả năng phân tích độc lập, tư duy phản biện và sáng tạo. Để khắc phục tình trạng này, Học viện cần ban hành hướng dẫn về sử dụng AI trong học tập và nghiên cứu khoa học, đồng thời tăng cường tuyên truyền về quyền sở hữu trí tuệ, trích dẫn nguồn, trách nhiệm học thuật và tính minh bạch khi sử dụng AI. Bên cạnh đó, giảng viên cần hướng dẫn SV cách sử dụng AI như một công cụ hỗ trợ tư duy thay vì một phương tiện thay thế tư duy. Khi người học nhận thức rõ giới hạn của AI và trách nhiệm của bản thân, công nghệ sẽ trở thành động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo thay vì làm suy giảm năng lực học tập.

2.4.3. Hoàn thiện quy định, hướng dẫn sử dụng AI trong hoạt động đào tạo

Sự phát triển nhanh chóng của AI đòi hỏi các cơ sở giáo dục đại học phải xây dựng khung quản trị phù hợp nhằm bảo đảm việc ứng dụng công nghệ diễn ra thống nhất, hiệu quả và đúng định hướng. Đối với Học viện Hành chính và Quản trị công, việc ban hành các quy định cụ thể về sử dụng AI sẽ góp phần tạo lập môi trường học thuật minh bạch, đồng thời hạn chế các hành vi vi phạm đạo đức học thuật. Các quy định cần xác định rõ phạm vi được phép sử dụng AI trong từng loại hình học tập như bài tập, tiểu luận, khóa

luận, nghiên cứu khoa học hoặc kiểm tra, đánh giá. Đồng thời, Học viện cần quy định cụ thể về trách nhiệm của SV trong việc công khai mức độ sử dụng AI, yêu cầu trích dẫn khi sử dụng nội dung do AI hỗ trợ và các trường hợp được xem là vi phạm quy chế đào tạo. Xây dựng các tài liệu hướng dẫn sử dụng AI dành cho GV và SV, trong đó giới thiệu các công cụ phù hợp với từng nhóm ngành đào tạo, hướng dẫn xây dựng câu lệnh hiệu quả, phương pháp kiểm chứng thông tin và các nguyên tắc bảo đảm tính trung thực học thuật. Việc kết hợp giữa quy định và hướng dẫn thực hành sẽ tạo điều kiện để AI được khai thác đúng mục đích, phát huy tối đa giá trị trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

2.4.4. Tích hợp AI vào chương trình đào tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy

Để AI trở thành một công cụ hỗ trợ học tập hiệu quả, việc ứng dụng công nghệ cần được triển khai một cách hệ thống thay vì chỉ dựa trên nhu cầu tự phát của SV. Điều này đòi hỏi Học viện Hành chính và Quản trị công phải từng bước tích hợp AI vào chương trình đào tạo và đổi mới phương pháp tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực. Việc tích hợp AI không đồng nghĩa với việc bổ sung một môn học riêng về AI mà cần được thực hiện thông qua việc lồng ghép các công cụ AI vào từng học phần chuyên môn. Chuyển từ truyền thụ kiến thức sang tổ chức các hoạt động học tập trải nghiệm, học theo dự án, nghiên cứu tình huống và giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của AI. Khi AI được sử dụng như một công cụ đồng hành trong quá trình học tập, SV sẽ có nhiều cơ hội phát triển năng lực tự học, sáng tạo và thích ứng với yêu cầu của nền hành chính số.

2.4.5. Tăng cường hợp tác giữa Học viện và doanh nghiệp công nghệ trong đào tạo nguồn nhân lực số

Trong bối cảnh công nghệ AI liên tục đổi mới, sự phối hợp giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp công nghệ có ý nghĩa quan trọng trong việc thu hẹp khoảng cách giữa đào tạo và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động. Đối với Học viện thì hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ không chỉ giúp cập nhật xu hướng phát triển của AI mà còn tạo điều kiện để SV tiếp cận các nền tảng công nghệ tiên tiến và môi trường làm việc thực tế. Thông qua các chương trình hợp tác, Học viện có thể phối hợp với doanh nghiệp tổ chức hội thảo chuyên đề, khóa đào tạo kỹ năng AI, cuộc thi đổi mới sáng tạo, chương trình thực tập hoặc các dự án nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực quản trị công. Đây là cơ hội để SV vận dụng kiến thức lý thuyết vào giải quyết các bài toán thực tiễn, đồng thời phát triển các kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu của quá trình chuyển đổi số quốc gia.

3. Kết luận

Trí tuệ nhân tạo đang tạo ra những thay đổi sâu sắc đối với hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học của SV đại học. Bởi AI đang tạo ra những bước chuyển đổi mang tính bước ngoặt, thay đổi toàn diện phương thức học tập và nghiên cứu khoa học của SV đại học nhờ khả năng cá nhân hóa kiến thức, tự động hóa phân tích dữ liệu và tìm kiếm tài liệu một cách nhanh chóng và chính xác. Đối với SV Học viện Hành chính và Quản trị công, AI mở ra nhiều cơ hội trong việc cá nhân hóa học tập, hỗ trợ tìm kiếm và xử lý thông tin, nâng cao hiệu quả nghiên cứu, phát triển kỹ năng và tăng cường khả năng tiếp cận các vấn đề của quản lý nhà nước và quản trị công. Việc ứng dụng AI tại Học viện cần được tiếp cận theo hướng quản trị có trách nhiệm. Học viện cần đồng thời phát triển năng lực số cho SV, hướng dẫn sử dụng AI có trách nhiệm, hoàn thiện quy định nội bộ, đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá, tăng cường bảo vệ dữ liệu và xây dựng môi trường học thuật minh bạch. Quá trình này cần được triển khai có lộ trình, có nguyên tắc và gắn với đặc thù đào tạo hành chính, quản lý nhà nước và quản trị công.

Tài liệu tham khảo

- Charniak, E., & McDermott, D. (1985). *Introduction to artificial intelligence*. Addison-Wesley, pp. 233-241.
- Cotton, D. R. E., Cotton, P. A., & Shipway, J. R. (2024). Chatting and cheating: Ensuring academic integrity in the era of ChatGPT. *Innovations in Education and Teaching International*, 61, 228-239.
- Haugeland, J. (1985). *Artificial intelligence: The very idea*. MIT Press, pp. 123-133.
- Long, D., & Magerko, B. (2020). What is AI literacy? Competencies and design considerations. *Proceedings of the 2020 CHI Conference on Human Factors in Computing Systems*.
- Nilsson, N. J. (1998). *Artificial intelligence: A new synthesis*. Morgan Kaufmann.
- Phan Trung Kiên, Nguyễn Đức Ca, Đinh Tiến Dũng. (2024). Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học và nghiên cứu khoa học tại các trường đại học. *Tạp chí Giáo dục*, 24 (24), 14-19.
- Rich, E., & Knight, K. (1991). *Artificial intelligence* (2nd ed.). McGraw-Hill.
- Winston, P. H. (1992). *Artificial intelligence* (3rd ed.). Addison-Wesley.